

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2023/HS-ST
Ngày 18-7-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Gia Khải;

2. Ông Đặng Ngọc Tân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 68/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2023/QĐXXST- HS ngày 07 tháng 7 năm 2023, đối với:

Bị cáo Nguyễn Đăng T sinh 08/10/1988; tại: huyện Q, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: thôn N, xã H, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đăng Đ, sinh năm 1954 và bà Trần Thị N, sinh năm 1958; vợ: (đã ly hôn); con: Có 03 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ N sinh năm 2015;

Tiền án: Bản án số 37/2021/HSST ngày 10/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Bình xử phạt 01 năm 3 tháng tù, về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/3/2022; thi hành xong án phí tháng 8/2021.

Tiền sự: Không

Nhân thân: Tháng 02/2009 nhập ngũ đến tháng 7/2010 xuất ngũ về địa phương. Bản án số 76/2012/HSST ngày 28/9/2012 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Thái Bình, xử phạt 02 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/3/2014, thi hành xong án phí tháng 02/2013.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 18/4/2023 đến ngày 22/4/2023 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Q, tỉnh Thái Bình.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Bá N, sinh năm 1988, trú tại thôn T, xã L, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

Người chứng kiến:

- Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1960
- Anh Nguyễn Cao T2, sinh năm 1984

Đều trú tại: Thôn N, xã H, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

(Tại phiên toà có mặt bị cáo, vắng mặt anh N, ông T1 và anh T2).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 10 giờ 15 phút ngày 18/4/2023, tại nhà ở của Nguyễn Đăng T tại thôn N, xã H, huyện Q, tỉnh Thái Bình, tổ Công tác của Công an huyện Q phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Đăng T đang bán trái phép chất ma túy cho Lê Bá N. Trước sự chứng kiến của đại diện chính quyền địa phương và ông Nguyễn Văn T1 và anh Nguyễn Cao T2, tổ công tác tiến hành kiểm tra, thu giữ tại túi áo ngực bên trái N đang mặc 01 ống nhựa được hàn kín hai đầu, chứa chất bột màu trắng dạng cục. N khai nhận đó là ống Hêrôin vừa mua của T với số tiền 200.000 đồng để sử dụng cho bản thân; quản lý tại túi quần bên trái phía sau T đang mặc 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, T khai nhận là tiền do bán 01 ống Hêrôin cho N mà có. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, quản lý, niêm phong vật chứng để tiếp tục điều tra, làm rõ.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của T phát hiện, thu giữ tại phòng bếp gồm: 01 túi nilon màu hồng bên trong có 74 túi lilon trong suốt có nẹp cài viên màu đỏ; 03 túi nilon bên trong có các ống nhựa màu trắng (trong đó 02 túi còn nguyên vẹn, 01 túi đã bóc bên trong có 14 ống); 01 đoạn ống nhựa đã cắt ngắn và 01 dao lam đã qua sử dụng.

Bản kết luận giám định số 564/KL-KTHS ngày 24/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thái Bình, xác định: “Mẫu gửi giám định là ma túy, loại Heroin (Heroine), có tên khoa học là *Diacetylmorphin*, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) và Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất, có khối lượng 0,0493 gam (không đầy không nghìn bốn trăm chín mươi ba gam). Heroin STT: 09 Danh mục IA, Phụ lục kèm theo Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ”.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Khoảng 08 giờ ngày 18/4/2023, T đi bộ một mình từ nhà ra đường liên xã, đi nhờ xe của một người đàn ông không quen biết đến khu vực Ngã Ba Đới thuộc địa phận thôn

Dụ Đại, xã Đông Hải, huyện Quỳnh Phụ với mục đích tìm mua ma túy. Đến nơi, T gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 02 ống Heroin với giá 400.000 đồng rồi giấu vào túi quần đang mặc và đi nhờ xe của người không quen biết về nhà. Về đến nhà, T lấy ra 01 ống nhựa chứa Heroin (từ số ma túy vừa mua được) rồi sử dụng hết. Đến khoảng 10 giờ 15 phút cùng ngày, khi T đang ở nhà thì Lê Bá N đến gặp T tại cổng, N nói “*Để cho em hai trăm nghìn ma túy*”. Hiểu ý N muốn mua Heroin. T đồng ý. N đưa cho T một tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng. T cầm tiền bỏ vào túi quần bên trái phía sau đang mặc và lấy ra 01 ống nhựa chứa Heroin bán cho N. N cầm ống ma túy vừa mua được cho vào túi áo ngực bên trái đang mặc thì bị Công an huyện Q phát hiện, bắt quả tang.

Bản Cáo trạng số 72/CT-VKSQP ngày 29/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Thái Bình truy tố Nguyễn Đăng T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh tuyên bố bị cáo Nguyễn Đăng T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; Về hình phạt: áp dụng khoản 1 Điều 251, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 02 năm 09 tháng đến 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 18/4/2023; Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng để nộp Ngân sách Nhà nước; Về vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 đồng bị cáo bán ma túy cho Lê Bá N mà có, tuyên tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy đã thu giữ của bị cáo được hoàn lại sau giám định và các đồ vật không còn giá trị sử dụng; Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì; bị cáo nói lời sau cùng: nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận do nghiện ma túy nên bị cáo đã đi mua 01 ống ma túy loại Heroin về để sử dụng và bán để kiếm lời nhưng do Lê Bá N là người quen biết nên bị cáo không lấy tiền lời của N, bị cáo vừa bán cho N thì bị phát hiện bắt giữ. Bị cáo đã đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, đúng như nội dung bản cáo trạng đã mô tả và được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng do Công an huyện Q lập ngày 18/4/2023, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, người chứng kiến, bản kết luận giám định cùng toàn bộ các tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Do đó có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 10 giờ 05 phút ngày 18/4/2023, tại nhà ở Nguyễn Đăng T ở thôn N, xã H, huyện Q, tỉnh Thái Bình, Nguyễn Đăng T có hành vi bán trái phép 01 ống ma túy, loại Heroin (Heroine), khối lượng 0,0493 gam (*không thấy không nghìn bốn trăm chín mươi ba gam*) cho Lê Bá N với số tiền 200.000 đồng thì bị tổ công tác của Công an huyện Q và Công an xã H phát hiện, bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

" 1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc N định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

Viện kiểm sát nhân dân huyện Q truy tố bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Tệ nạn ma túy đang là mối quan T, nhức nhối của toàn xã hội, ma túy làm ảnh hưởng đến kinh tế, sức khỏe, làm suy thoái nòi giống và là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, bị cáo hiểu rõ tác hại của ma túy nhưng vì nghiện ma túy nên bị cáo đã phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật với mức án tương xứng hành vi bị cáo đã gây ra, việc cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian N định để chấp hành hình phạt là cần thiết để cải tạo, giáo dục bị cáo riêng và có tác dụng trong đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo thấy: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “*người phạm tội thành khẩn khai báo*” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã bị kết án chưa được xoá án tích mà lại phạm tội do cố ý nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng “*tái phạm*” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã 02 lần bị kết án về “*tội tàng trữ trái phép chất ma túy*”, điều đó cho thấy bị cáo đã được giáo dục cải tạo nhiều lần nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục phạm tội, thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Như vậy, về hình phạt áp dụng đối với bị cáo như mức Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo mua bán trái phép chất ma túy để kiếm lời nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, như mức Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[6] Do không có căn cứ xác định người đã bán ma túy cho bị cáo nên cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra xử lý.

[7] Đối với Lê Bá N có hành vi mua trái phép 01 ống ma túy (Heroine), khối lượng 0,0493 gam của bị cáo để sử dụng. Kết quả điều tra xác định N không có tiền án, tiền sự về các tội sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán, chiếm đoạt chất ma túy; khối lượng ma túy thu giữ của N không đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an huyện Q ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với N là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo tại nhà ở ngày 18/4/2023, Công an huyện Q đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo là phù hợp.

[9] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ của Lê Bá N 01 ống chứa chất bột màu trắng dạng cục, kết quả giám định kết luận là ma túy loại Heroine, đây là loại Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu để tiêu hủy; Đối với số tiền 200.000 đồng do bị cáo bán trái phép cho N mà có cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Đối với 01 túi nilon màu hồng bên trong có 74 túi lilon trong suốt có nẹp cài viền màu đỏ; 03 túi nilon bên trong có các ống nhựa màu trắng (trong đó 02 túi còn nguyên vẹn, 01 túi đã bóc bên trong có 14 ống); 01 đoạn ống nhựa đã cắt ngắn và 01 dao lam đã qua sử dụng, các tài sản này không liên quan đến hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng, bị cáo không có nhu cầu xin lại nên cần tịch thu để tiêu hủy các vật chứng này. Việc xử lý vật chứng như trên là phù hợp quy định Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đăng T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng T 03 (Ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 18/4/2023.

Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự: Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Đăng T 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) để nộp Ngân sách Nhà nước

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

3.1. Tuyên tịch thu tiêu hủy:

- 0,0299 gam (*Không thấy không nghìn hai trăm chín mươi chín gam*) Heroine thu của Nguyễn Đăng T được niêm trong phong bì hoàn trả mẫu vật sau giám định ghi số 564/KL-KTHS(MT) của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình;

- 01 túi nilon màu hồng bên trong có 74 túi lilon trong suốt có nẹp cài viền màu đỏ; 03 túi nilon bên trong có các ống nhựa màu trắng (trong đó 02 túi còn nguyên vẹn, 01 túi đã bóc bên trong có 14 ống); 01 đoạn ống nhựa đã cắt ngắn và 01 dao lam đã qua sử dụng

3.2. Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) đã thu giữ của bị cáo Nguyễn Đăng T do bán ma túy cho Lê Bá N mà có.

(*Các vật chứng trên đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, có đặc điểm chi tiết như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Thái Bình ngày 03/7/2023*).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Đăng T phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự bị cáo Nguyễn Đăng T có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Lê Bá N vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- VKSND h. Quỳnh Phụ;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Công an & Chi cục THADS h. Quỳnh Phụ;
- TAND & Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan THA hình sự CA h. Quỳnh Phụ;
- Trại tạm giam;
- UBND xã H, h. Quỳnh Phụ;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Duyên